

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày: 16/4/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Minh.

Thẩm phán: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.
2. Ông Phạm Châu Tuệ.
3. Bà Bùi Thị Hồng Lê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Duẩn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Công Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2020/TLST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 (thụ lý cũ số 60/2019/TLST- HS ngày 25 tháng 12 năm 2019); theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

A S, sinh năm 1993, tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Rơ Ngao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A D, sinh năm 1969 và bà Y L, sinh năm 1971. Bị cáo có vợ là Y T, sinh năm 1992 và có 03 (ba) con, trong đó có hai con chung với vợ (Y T) và một con riêng của vợ. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo A S: Ông Hoàng Minh T – Luật sư văn phòng luật sư M T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K T. Địa chỉ: Số 157 Phan Chu Tr, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Bị hại: Cháu A Th, sinh ngày 03/10/2011 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại A Th*: Chị Y T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt không có lý do.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại A Th*: Bà Nguyễn Thị Thúy H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K T. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Bà Y K, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Y B, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1971. Nơi cư trú: xã S B, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Y B, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Làng O, xã Y, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh A T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị Diệu H, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4A, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Y K, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Y H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh A X, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A S, sinh năm 1993 có vợ là Y T, sinh năm 1992, có hai con chung là cháu A Th, sinh ngày 23/8/2014; Y Linh Ch, sinh ngày 19/4/2017 và cháu A Th, sinh ngày 03/10/ 2011 là con riêng của Y T với A T (đã chết) cùng chung sống tại thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T. Thời gian trước tháng 8/2019, Y T nói với A S là đi làm việc tại B Ph nhưng A S không đồng ý. Tuy vậy, Y T vẫn bỏ đi để lại các con cho A S chăm sóc. Khoảng 7^h ngày 12/8/2019, A S chở A Th, A Th, Y Linh Ch đi từ nhà mẹ vợ là bà Y K tại thôn K T, xã H M, huyện S Th, tỉnh K T về nhà của mình. Khi về tới nhà, A S thấy cháu Y Linh Ch bị ho nên đã lấy lọ thuốc ho bổ phế (do Trạm y tế xã H M cấp) ra rót vào ly nhựa (loại ly kèm theo chai thuốc và được đậy trên nắp chai) cho cháu Y Linh Ch uống. Khi thấy Y Linh Ch uống thuốc ho thì A Th và A Th cũng xin A S cho mình uống thuốc. Lúc này A S nảy sinh ý định cho A Th uống thuốc diệt cỏ nhằm làm cho cháu A

Th ngộ độc để cho vợ mình quay về nhà. Nghĩ vậy nên A S đã rót ra một ly thuốc ho bổ phế cho cháu A Th uống trước rồi cầm ly nhựa đi ra chuồng gà phía sau nhà nơi A S để các lọ thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ lấy một chai thuốc diệt cỏ (có dạng hình trụ tròn, màu nâu, nắp màu trắng) rót khoảng nửa ly vào chiếc ly nhựa rồi cầm vào nhà rót thêm thuốc ho bổ phế cho đầy ly rồi đưa cho A Th và nói “*Đây thuốc ho nè, uống đi*”, A Th gật đầu và cầm ly thuốc uống một hơi hết ly. Sau khi cho các con uống thuốc thì A S đi qua nhà A X bên cạnh uống cà phê. Khoảng gần một tiếng sau thì A S đi về nhà mình thấy A Th chưa có biểu hiện gì nên A Sập đã chở A Th, A Th, Y Linh Ch đến nhà bà Y K và cho các cháu ăn sáng. Sau đó A S để các con lại nhà bà Y K rồi đi làm rẫy. A S đến rẫy bón phân được khoảng 20 cây cà phê thì nhận được điện thoại của bà Y K nói “*Con cho A Thâu uống thuốc gì mà nôn ra có mùi thuốc sâu, A Th đang ở Trạm Y tế xã*”. Khi nghe bà Y K nói vậy thì A S đã đi tới Trạm y tế xã và thấy A Th vẫn đang nôn ói; khoảng 15 phút sau thì A Th tử vong. Sự việc sau đó được báo cho Công an xã H M và Công an huyện S Th. Tại Công an xã H M, Công an huyện S Th và trong quá trình điều tra, truy tố A S đã thừa nhận hành vi cho cháu A Th uống thuốc diệt cỏ dẫn tới cái chết của cháu A Th.

Các kết luận giám định:

- Bản Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.266/MBH-19 ngày 23/8/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh giám định mẫu tim và phổi của A Th kết luận: A Th bị phù phổi cấp.

- Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 64/TT-TTPY ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A Th là phù phổi cấp do ngộ độc thuốc trừ sâu + thuốc diệt cỏ dẫn đến tử vong.

- Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 427/ĐC-2019 ngày 09/9/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu máu, chất chứa trong dạ dày và gan của A Th có sự hiện diện của chất Butachlor (thuốc diệt cỏ thuộc nhóm độc III theo WHO) và chất Chlorpyrifos (thuốc trừ sâu nhóm phospho hữu cơ, thuộc nhóm độc II theo WHO).

- Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 454/ĐC-2019 ngày 13/9/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận mẫu dung dịch đựng bên trong chai nhựa tối màu nắp nhựa màu trắng (chai thuốc diệt cỏ A S cho A Th uống) có sự hiện diện của chất Butachlor (thuốc diệt cỏ thuộc nhóm độc III theo WHO) và chất Chlorpyrifos (thuốc trừ sâu nhóm phospho hữu cơ, thuộc nhóm độc II theo WHO) còn mẫu dung dịch đựng bên trong chai thủy tinh nắp kim loại màu vàng (chai thuốc ho bổ phế A S cho A Th uống) không phát hiện các chất thường gặp kể trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) chai thủy tinh tối màu, dạng hình trụ, đáy hình tròn, đường kính 4,5cm, nắp kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 2,5cm nhãn hiệu Traphaco, bên trong chứa dung dịch lỏng và 01 (một) nắp nhựa dạng hình nón cụt loại 20ml kèm theo.

- 01 (một) chai nhựa tối màu, dạng hình trụ tròn, đường kính 6,6cm, nắp nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 3cm, nhãn mác đã cũ bị rách nhiều chỗ, không xác định được dung tích.

Hai chai thuốc trên được lưu giữ tại Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh sau khi giám định.

- Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có tạm giữ 06 (sáu) chai nhựa và 01 (một) chai thủy tinh ở nhà A S, sau đó qua điều tra đã xác định được 02 (hai) chai thuốc mà A S đã cho A Th uống ở trên và đã tiến hành giám định. Còn lại 05 (năm) chai nhựa đã được niêm phong xác định không liên quan tới vụ án hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Về phần trách nhiệm dân sự: Qua biên bản lấy lời khai ngày 15/8/2019, đại diện hợp pháp của người bị hại A Th là chị Y T không yêu cầu gì về phần dân sự; về phần trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị Y T đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo A Sap bị bắt khẩn cấp và chưa bồi thường gì cho phía gia đình người bị hại.

- Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-P2 ngày 24/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A S, về tội: “*Giết người*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm mà bị cáo gây ra. Đồng thời, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo A S từ 16 đến 18 năm tù về tội “*Giết người*”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/8/2019

Về trách nhiệm dân sự: Do người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Y T bỏ đi khỏi địa phương và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Do đó, đề nghị tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự để giải quyết trong một vụ án khác nếu chị Y T có yêu cầu về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai thủy tinh tối màu, dạng hình trụ, đáy hình tròn, đường kính 4,5 cm, nắp kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 2,5 cm nhãn hiệu Traphaco, bên trong chứa dung dịch lỏng và 01 (một) nắp nhựa dạng hình nón cụt loại 20 ml kèm theo; 01 (một) chai nhựa tối màu, dạng hình trụ tròn, đường kính 6,6cm, nắp nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 3cm, nhãn mác đã cũ bị rách nhiều chỗ, không xác định được dung tích; 01 (một) chai nhựa màu trắng, dạng trụ tròn cao 14 cm, đáy có đường kính 06 cm, nắp nhựa màu

xanh đường kính 4,4 cm, nhãn hiệu thuốc trừ bệnh Kempo 790SC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 11 cm, đáy có đường kính 4,4 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu SecSaigon 10EC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa màu trắng dạng hình hộp cao 20 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (10x07) cm, nắp nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 04 cm, nhãn hiệu Nimaxon20SL, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn, cao 18 cm, đáy có đường kính 6,6 cm, nắp nhựa màu xanh có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu FAGOR50EC, bên trong không chứa gì; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 18 cm, đáy có đường kính 07 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2cm, nhãn hiệu ANBOOM40EC, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích.

- Người bào chữa cho bị cáo A S là ông Hoàng Minh T phát biểu lời bào chữa và có ý kiến như sau: Đồng ý với toàn bộ nội dung của Bản cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K T. Tuy nhiên, cũng cần xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội cũng có một phần lý do bị cáo là người dân tộc thiểu số có văn hóa thấp sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; vợ bị cáo bỏ đi làm xa để lại 03 con nhỏ cho bị cáo chăm sóc nên bị cáo có sự bế tắc trong cuộc sống. Do đó, bị cáo chỉ muốn làm con riêng của vợ bị ngộ độc để vợ trở về. Do đó, bị cáo A S tuy phạm tội “*Giết người*” nhưng hành vi của bị cáo là cố ý gián tiếp, bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại A Th là chị Y T vắng mặt tại nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng gồm Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, các Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Y T vắng mặt nên không có ý kiến.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại A Th là bà Nguyễn Thị Thúy H có ý kiến : Đồng ý với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A S về tội “*Giết người*”, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; biết việc cho A Th uống thuốc diệt có cở thể dẫn đến chết người nhưng vẫn cho bị hại uống và bỏ mặc hậu quả xảy ra. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, tách phần bồi thường để giải quyết trong một vụ án dân sự khác khi đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về tội “*Giết người*” và đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Qua phân xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

Chỉ vì bức tức việc vợ của bị cáo là Y T đi làm xa không được sự đồng ý của mình và muốn cho vợ quay về nhà nên khoảng 07 giờ, ngày 12/08/2019, A S đã hòa thuốc diệt cỏ với thuốc ho bóp phế để cho cháu A Th là con riêng của vợ uống dẫn đến cháu A Th chết do phù phổi cấp do ngộ độc thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ. Bị cáo A S cho rằng bị cáo không mong muốn A Th chết. Tuy nhiên, bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về mối quan hệ nhân quả để hiểu được rằng việc cho người khác uống thuốc diệt cỏ có thể gây tử vong đặc biệt là trẻ nhỏ, lời khai của bị cáo cũng thừa nhận vấn đề này. Khi A S thực hiện hành vi phạm tội, cháu A Th mới được 8 tuổi 10 tháng 9 ngày. Do đó, hành vi của bị cáo A S đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Giết người*” với tình tiết định khung là: “*Giết người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm b khoản 1 điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo là người dân tộc Rơ Ngao là dân tộc thiểu số cư trú tại xã H M, huyện S Th, tỉnh K T là vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Cháu A Th là con riêng của chị Y T nhưng chị Y T đi làm ăn xa. Do đó, A S là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A Th; A Th lúc này mới được 8 tuổi 10 tháng 9 ngày phải sống phụ thuộc hoàn toàn vào bị cáo A S về cả vật chất lẫn tinh thần. Vì vậy, khi thực hiện hành vi “*Giết người*” đối

với A Th, A S phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Qua phân tích, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người bị hại A Th là người dưới 16 tuổi, hành vi đó gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án thật nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới tương xứng với hành vi, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ sức cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai thủy tinh tối màu, dạng hình trụ, đáy hình tròn, đường kính 4,5 cm, nắp kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 2,5 cm nhãn hiệu Traphaco, bên trong chứa dung dịch lỏng và 01 (một) nắp nhựa dạng hình nón cụt loại 20 ml kèm theo; 01 (một) chai nhựa tối màu, dạng hình trụ tròn, đường kính 6,6cm, nắp nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 3cm, nhãn mác đã cũ bị rách nhiều chỗ, không xác định được dung tích (Hai chai thuốc trên được lưu giữ tại Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh sau khi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 24/PC02 ngày 29/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum); 01 (một) chai nhựa màu trắng, dạng trụ tròn cao 14 cm, đáy có đường kính 06 cm, nắp nhựa màu xanh đường kính 4,4 cm, nhãn hiệu thuốc trừ bệnh Kempo 790SC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 11 cm, đáy có đường kính 4,4 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu SecSaigon 10EC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa màu trắng dạng hình hộp cao 20 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (10x07) cm, nắp nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 04 cm, nhãn hiệu Nimaxon20SL, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn, cao 18 cm, đáy có đường kính 6,6 cm, nắp nhựa màu xanh có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu FAGOR50EC, bên trong không chứa gì; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 18 cm, đáy có đường kính 07 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2m, nhãn hiệu ANBOOM40EC, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và giai đoạn chuẩn bị xét xử người đại diện hợp pháp của bị hại A Th là chị Y T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu. Tòa án đã tiến hành xác minh và thực hiện thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị Y T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng

hình sự, xét cần tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự này. Trường hợp chị Y T có yêu cầu về phần dân sự thì chị có quyền khởi kiện trong một vụ án dân sự khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo A S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo A S phạm tội “*Giết người*”.

Xử phạt: Bị cáo A S 16 (Mười sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 12/8/2019).

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai thủy tinh tối màu, dạng hình trụ, đáy hình tròn, đường kính 4,5 cm, nắp kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 2,5 cm nhãn hiệu Traphaco, bên trong chứa dung dịch lỏng và 01 (một) nắp nhựa dạng hình nón cụt loại 20 ml kèm theo; 01 (một) chai nhựa tối màu, dạng hình trụ tròn, đường kính 6,6cm, nắp nhựa màu trắng, hình tròn, đường kính 3cm, nhãn mác đã cũ bị rách nhiều chỗ, không xác định được dung tích (Hai chai thuốc trên được lưu giữ tại Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh sau khi giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 24/PC02 ngày 29/8/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum).

- 01 (một) chai nhựa màu trắng, dạng trụ tròn cao 14 cm, đáy có đường kính 06 cm, nắp nhựa màu xanh đường kính 4,4 cm, nhãn hiệu thuốc trừ bệnh Kempo 790SC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 11 cm, đáy có đường kính 4,4 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu SecSaigon 10EC, bên trong có một ít dung dịch, không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa màu trắng dạng hình hộp cao 20 cm, đáy hình chữ nhật kích thước (10x07) cm, nắp nhựa màu vàng, hình tròn, đường kính 04 cm, nhãn hiệu Nimaxon20SL, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn, cao 18 cm, đáy có đường kính 6,6 cm, nắp nhựa màu xanh có đường kính 2,8 cm, nhãn hiệu FAGOR50EC, bên trong không chứa gì; 01 (một) chai nhựa tối màu dạng trụ tròn cao 18 cm, đáy có đường kính 07 cm, nắp nhựa màu trắng có đường kính 2m, nhãn hiệu ANBOOM40EC, bên trong có chứa dung dịch không xác định dung tích.

(Các vật chứng đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng 25/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tách phần dân sự ra khỏi vụ án hình sự. Trường hợp người đại diện hợp pháp của bị hại A Th là chị Y T có yêu cầu về phần dân sự thì chị Y T có quyền khởi kiện để giải quyết trong một vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo A S phải nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (*16/4/2019*) lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Minh

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Công an tỉnh Kon Tum;
- CCTHA dân sự tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo; người đại diện bị hại;
- Người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp;
- TTG Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.